TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PT** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/QĐ-TA	*PT, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG.

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán*: Ông Trần Thành Thuận

2. *Thư ký phiên họp*: Ông Phạm Minh Cảnh

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang. Địa chỉ: ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tiến hành họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 12/QĐ-TA ngày 23 tháng 4 năm 2019, đối với:

Họ và tên: **Lê Văn N**. Giới tính: nam

Sinh ngày 01-02-2000.

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: không

Trình độ văn hóa: không

Nguyên quán: ấp Phú Mỹ H, xã Phú T, huyện PT, tỉnh An Giang;

Hộ khẩu thường trú tại ấp Phú Mỹ H, xã Phú T, huyện PT, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: thường xuyên đi lang thang, không có nơi cư trú ổn định.

Nghề nghiệp: không

Tiền án: Bị TAND huyện PT tuyên phạt 09 (chín) tháng tù giam về Tội trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không

Con Con ông Lê Văn T và bà Trương Thị K.

(Lê Văn N có mặt tại phiên họp).

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị*: Ông Mai Văn Na, Chức vụ: Phó trưởng Phòng lao động-Thương binh và xã hội huyện PT.

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT*: Ông Phan Thành Thửa - Kiểm sát viên.

3. *Người tham gia khác*: Ông Lê Văn T, sinh năm 1962 và bà Trương Thị K, sinh năm 1964. Cùng địa chỉ cư trú: ấp Phú Mỹ H, xã Phú T, huyện PT, tỉnh An Giang. (cha, mẹ ruột của N) (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Ngày 23-4-2019 Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện PT có văn bản số 292/ĐN-PLĐTBXH đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng **Lê Văn N** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau: Ngày 15-4-2019 Công an thị trấn PM, huyện PT mời thử test đối với đối tượng **Lê Văn N**, đồng thời lập biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy của Trung tâm y tế huyện PT kết quả xét nghiệm xác định tình trạng nghiện ma túy đối với **Lê Văn N** là dương tính với chất Methamphetamine.

Các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên họp đối tượng **Lê Văn N** thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật về sử dụng trái phép chất ma túy.

Đại diện cơ quan đề nghị ông Mai Văn Na trình bày: **Lê Văn N** đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 2 năm 2019 được phát hiện từ ngày 14-4-2019, đối tượng chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Cho đến ngày 15-4-2019 Công an thị trấn PM, huyện PT phát hiện mời đối tượng thử test kết quả xét nghiệm xác định tình trạng nghiện ma túy đối với **Lê Văn N** là dương tính với chất Methamphetamine và chỗ ở hiện nay thường xuyên đi lang thang, không có nơi cư trú ổn định nên có văn bản số 292/ĐN-PLĐTBXH đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng **Lê Văn N** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng. Tại phiên họp đại diện cơ quan đề nghị vẫn giữ nguyên quan điểm, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT: Quá trình thụ lý hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký, đại diện cơ quan đề nghị đã thực hiện theo đúng quy định của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Căn cứ các tài liệu thu thập trong hồ sơ, lời trình bày của đối tượng trong hồ sơ của **Lê Văn N** về việc sử dụng ma túy dẫn đến nghiện và chỗ ở hiện nay thường xuyên đi lang thang, không có nơi cư trú ổn định. Đề nghị chủ tọa phiên họp chấp nhận quan điểm đưa **Lê Văn N** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên họp, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên họp trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia phiên họp, của Kiểm sát viên.

XÉT THẤY

Về thời hiệu áp dụng: Căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính đối với **Lê Văn N** lập ngày 15-4-2019, do **Lê Văn N** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 23-4-2019 Tòa thụ lý hồ sơ xem xét, quyết định là còn thời hiệu xử lý vi phạm hành chính được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 4 Nghị định 221 ngày 30/12/2013 của Chính Phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về thủ tục tố tụng : **Đại diện cơ quan đề nghị, kiểm sát viên và người bị đ**ề nghị **Lê Văn N** có mặt tại phiên họp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Pháp lệnh

trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

*Về nội dung xem xét:*Qua lời khai, bản tường trình của **Lê Văn N** ngày 15-4-2019, **Lê Văn N** thừa nhận sử dụng ma túy từ tháng 2 năm 2019 cho đến khi bị phát hiện có sử dụng ma túy, loại ma túy sử dụng là chất Methamphetamine. Đây là chất ma túy nằm trong danh mục cấm của Nghị định số 73/2017/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Tuy nhiên **Lê Văn N** chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn lần nào nhưng chỗ ở hiện nay thường xuyên đi lang thang, không có nơi cư trú ổn định theo phiếu trả lời xác minh số 10/PTLXM, ngày 16-4-2019 của Công an xã Phú Thọ, huyện Phú Tân. Như vậy, **Lê Văn N** đã vi phạm khoản 3 Điều 3 Luật phòng chống ma túy; vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 16 Điều 2, khoản 1 Điều 96 và điểm a khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính, hành vi của **Lê Văn N** ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Lê Văn N đã thành niên biết tác hại của việc sử dụng chất ma túy nhưng vẫn sử dụng. Hành vi **Lê Văn N** thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Nhất là trong tình hình hiện nay hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tệ nạn nghiện ma túy xảy ra nhiều nơi, nhiều hình thức và diễn biến rất phức tạp. Do vậy, việc Phòng lao động –Thương binh và xã hội huyện PT lập hồ sơ đề nghị Tòa án xem xét đưa đối tượng **Lê Văn N** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là cần thiết, đúng pháp luật. Tuy nhiên cũng xem xét **Lê Văn N** có những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân theo quy định tại Điều 9, Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính như sau:

Tình tiết giảm nhẹ: Đã tự nguyện khai báo và tại phiên họp tự nguyện chấp hành cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tình tiết tăng nặng: không.

Về nhân thân: **Lê Văn N** không có nghề nghiệp, sử dụng ma túy trong thời gian ngắn, chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và bị TAND huyện PT tuyên phạt 09 (chín) tháng tù giam về Tội trộm cắp tài sản đã thể hiện việc không chấp hành pháp luật mà vẫn vấn thân vào tệ nạn xã hội.

Đối với ý kiến của đại diện phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện PT đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa **Lê Văn N** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ được chấp nhận.

Căn cứ Điều 3, điểm d khoản 2 Điều 6, Điều 95, Điều 96, Điều103, Điều 104, Điều 105, Điều 107 và Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 3, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 30 và Điều 31 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH 13 ngày 20/1/2014 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Quyết định số 3221/QĐ-UBND ngày 9/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang , về việc sửa đổi, bổ sung một số điều dựa trên cơ sở nội dung của Đề án tiếp nhận người người ma túy vào Cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội để cắt cơn nghiện, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian chờ cơ quan chức năng hoàn thiện thủ tục, lập hồ sơ và quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh An

Giang ban hành theo Quyết định số 190/QĐ-UBND, ngày 29/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Văn N** (có lý lịch, nhân thân nêu trên).

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định là 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện PT,Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang, Phòng Lao động -Thương binh và xã hội huyện PT, Ủy ban nhân dân thị trấn PM, huyện PT, tỉnh An Giang và **Lê Văn N** chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện.PT;
- Người bị áp dụng;
- Trưởng Công an huyện PT;
- Trưởng phòng LĐ-TB&XH huyện PT;
- UBND TT PM, huyện PT;
- Ông Lê Văn T và bà Trương Thị K;
- Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thành Thuận